

Bản án số: 30/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 10/3/2022

*“V/v ly hôn”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Trường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Sĩ Quang, ông Nguyễn Đức Hạnh.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:***  
Ông Nguyễn Văn Tường, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 84/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2021, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 249/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2022/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2022 và thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1986.

ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn X, xã D, huyện G, tỉnh Hải Dương.

Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người được chị T ủy quyền về việc giao nhận văn bản tố tụng của Tòa án: Bà **Nguyễn Thị H1**, sinh năm 1958. Địa chỉ: Khu 7, phường N, Bến đò C, phường N, thị xã Y, tỉnh Quảng Ninh.

Vắng mặt và có quan điểm đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh **Hung, Chia - H**, sinh ngày 02/02/1974.

Quốc tịch Đài Loan (Trung Quốc). Hộ chiếu số: 352104955 do Cơ quan có thẩm quyền của Đài Loan (Trung Quốc) cấp ngày 30/4/2019.

Địa chỉ: Số 7, Ngõ V, tổ 006, phường Đ, Trán L, huyện H2, Đài Loan.  
Vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:* Chị và anh Hung, Chia - H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện G, tỉnh Hải Dương vào ngày 17/6/2019. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau được mấy ngày thì anh Hung, Chia - H trở về Đài Loan, sau đó anh chị thỉnh thoảng mới liên lạc với nhau qua mạng xã hội và anh nói sẽ không quay trở lại Việt Nam, cũng như không muốn giữ mối quan hệ vợ chồng với chị nữa, từ đó anh cắt đứt mọi liên lạc với chị. Chị tìm cách để liên lạc với anh nhưng không được, vợ chồng không ai quan tâm đến ai và đã sống ly thân từ lâu. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Hung, Chia - H.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung, không nợ ai cũng như không ai nợ vợ chồng nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, chị T ủy quyền cho bà Nguyễn Thị H1 thay chị giao nhận các tài liệu tại Tòa án. Sau khi nhận được các tài liệu, bà H1 đã thông báo cho chị T biết, chị T vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị T vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, chị vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình. Anh Hung, Chia - H vắng mặt lần hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, nguyên đơn thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Hung, Chia - H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Hung, Chia - H. Về con chung, tài sản chung, nợ chung không có nên không xem xét giải quyết. Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí, lệ phí theo quy định của pháp luật.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xem xét ý kiến của đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1]. Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị T cung cấp địa chỉ của anh Hung, Chia - H tại Số 7, Ngõ V, tổ 006, phường Đ, Trấn L, huyện H2, Đài Loan là địa chỉ trước khi về Việt Nam kết hôn, ngoài địa chỉ trên chị T không cung cấp được địa chỉ nào khác. Tòa án đã gửi hồ sơ ủy thác tư pháp tới Bộ Tư pháp để thực hiện ủy thác theo quy định của pháp luật. Ngày 23 tháng 7 năm 2021, Bộ Tư pháp có Công văn số 1807/CH-BTP thể hiện Bộ tư pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã gửi văn bản ủy thác tới Bộ

Tư pháp Lãnh thổ Đài Loan để thực hiện ủy thác đối với anh Hung, Chia - H. Ngày 28/10/2021, Bộ Tư pháp có công văn số 3146/BTP-PLQT thể hiện Bộ tư pháp nhận được Văn bản số 1100063643 ngày 07/10/2021 của Bộ tư pháp Lãnh thổ Đài Loan thông báo kết quả thực hiện ủy thác tư pháp đối với anh Hung, Chia - H. Theo đó cơ quan có thẩm quyền của Lãnh thổ Đài Loan đã thực hiện được ủy thác tư pháp vào ngày 03/9/2021 bằng phương thức: Gửi hồ sơ ủy thác tư pháp tại đồn công an. Quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và điểm a khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị T và anh Hung, Chia - H.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Hung, Chia - H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện G, tỉnh Hải Dương ngày 17/6/2019 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian ngắn thì anh Hung, Chia - H trở về Đài Loan, từ đó anh không quay trở lại Việt Nam và cắt đứt mọi liên lạc với chị T. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 6/2019 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Hung, Chia - H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T, xử cho chị được ly hôn anh Hung, Chia - H là phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung, tài sản chung: Chị T xác định vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung nên không đề nghị, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Trường hợp anh Hung, Chia - H có yêu cầu giải quyết về tài sản chung (nếu có căn cứ) thì có quyền làm đơn khởi kiện tại Tòa án có thẩm quyền để xem xét giải quyết bằng vụ án khác.

[3]. Về án phí, lệ phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân gia đình và lệ phí ủy thác tư pháp theo quy định của pháp luật.

*Vì những lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 3 Điều 153, khoản 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị T ly hôn anh Hung, Chia - H.

2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm (về Hôn nhân gia đình), được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0005959 ngày 22/4/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương.

4. Về lệ phí ủy thác tư pháp: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) lệ phí ủy thác tư pháp, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0006383 ngày 01/7/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Anh Hung, Chia - H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- Ủy ban nhân dân huyện G, tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ, Lưu VP, Lưu Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Xuân Trường**